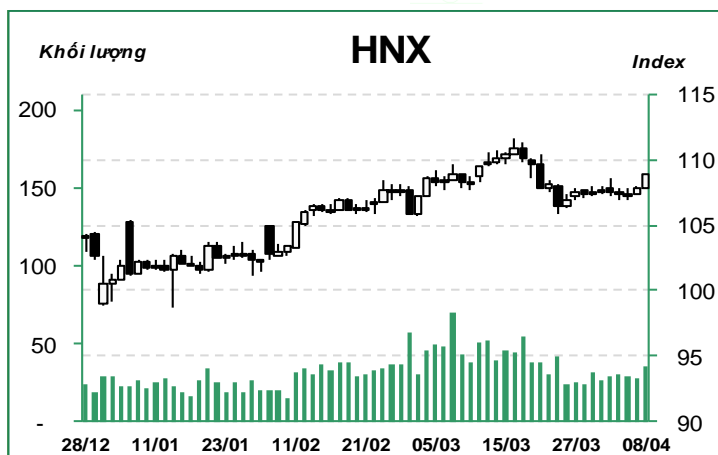
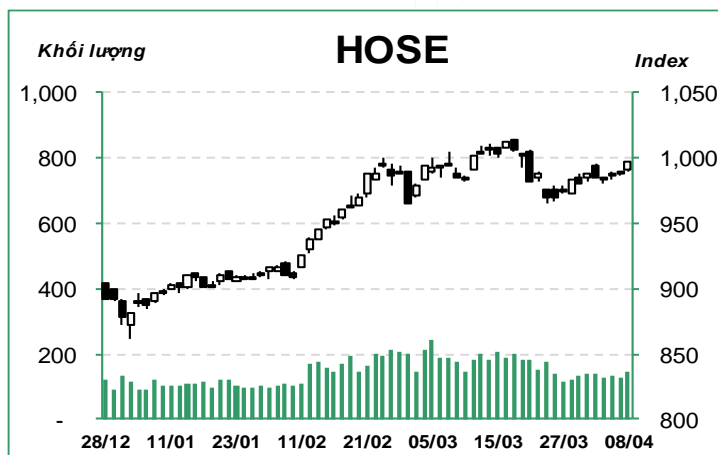


## Tổng quan thị trường

08/04/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>997.56</b>	<b>0.84%</b>	<b>906.55</b>	<b>0.21%</b>	<b>108.93</b>	<b>0.98%</b>
Cuối tuần trước	989.26	0.84%	904.69	0.21%	107.87	0.98%
Trung bình 20 ngày	989.77	0.79%	912.47	-0.65%	108.29	0.59%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>163.68</b>	<b>-13.52%</b>	<b>37.42</b>	<b>-72.15%</b>	<b>39.82</b>	<b>31.32%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>146.95</b>	<b>13.25%</b>	<b>33.28</b>	<b>-59.54%</b>	<b>35.44</b>	<b>28.44%</b>
Trung bình 20 ngày	155.01	-5.20%	50.31	-33.86%	34.20	3.62%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,428.96</b>	<b>-11.74%</b>	<b>1,451.42</b>	<b>-37.14%</b>	<b>645.67</b>	<b>60.15%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,909.60</b>	<b>13.44%</b>	<b>1,264.10</b>	<b>6.93%</b>	<b>558.17</b>	<b>56.73%</b>
Trung bình 20 ngày	3,260.89	5.15%	1,784.96	-18.69%	439.57	46.88%
		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>
<b>Số mã tăng</b>	148	42%	15	50%	89	23%
<b>Số mã giảm</b>	128	36%	10	33%	86	23%
<b>Số mã đứng giá</b>	77	22%	5	17%	204	54%



Chứng khoán Việt Nam tăng điểm mạnh ngay trong ngày đầu tuần khi thị trường chung thế giới có diễn biến tích cực. Thanh khoản có sự cải thiện so với các phiên giao dịch trước đó, đồng thời khối ngoại đảo chiều mua ròng trong phiên hôm nay khiến diễn biến thị trường chuyển hướng tích cực. Trong phiên giao dịch buổi sáng, các chỉ số mở cửa tăng điểm nhưng do gặp phải áp lực bán mạnh nên đã duy trì trạng thái giằng co. Lực mua gia tăng trong phiên chiều đã đưa chỉ số bật tăng tiến sát ngưỡng 1,000 điểm. Kết phiên, cả hai chỉ số đều đóng cửa tăng điểm mạnh.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 997.56 điểm (+0.84%), với KLGD khớp lệnh đạt 147.0 triệu cổ phiếu (+13.3%), tương đương 2,910 tỷ đồng giá trị (+13.4%).

Nhóm Bất động sản dẫn dắt đà tăng của thị trường khi cổ phiếu Vinhomes-VHM (+2.2%) có phiên tăng điểm mạnh, theo sau là sắc xanh đến từ BĐS Phát Đạt-PDR (+3.3%), Dầu thực phẩm No Va (Novaland)-NVL (+0.4%) và VinGroup-VIC (+0.3%). Các cổ phiếu Ngân hàng cũng có diễn biến tích cực nhờ đà tăng đến từ nhóm cổ phiếu Quốc doanh gồm Vietcombank-VCB (+2.3%), VietinBank-CTG (+1.8%) và BIDV-BID (+1.3%). Ngoài ra, diễn biến tích cực của giá dầu cũng khiến cổ phiếu Dầu khí dậy sóng, trong đó tích cực nhất là Lắp máy Dầu khí-PXS (+6.8%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (+4.1%) và PV Gas-GAS (+3.1%). Các cổ phiếu lớn của nhóm Thực phẩm gồm VINAMILK-VNM (+0.7%) và SABECO-SAB (+0.6%) cũng góp phần và đà tăng chung của thị trường trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 144.7 tỷ đồng, lực mua tập trung vào các mã MSN (+56.2 tỷ), VCB (+44.4 tỷ), PLX (+22.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng các mã VJC (-29.5 tỷ), POW (-10.4 tỷ), YEG (-9.4 tỷ).

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
GEX	2,903.2	67.59
GTN	2,137.0	36.33
SAB	135.6	33.75
NVL	470.0	26.90
SBT	1,352.1	25.42
HRC	638.5	23.72
SSI	758.3	21.02
FRT	350.0	19.14
VNM	123.6	16.97
PHR	320.0	16.00
<b>HNX</b>		
IDV	1,000.0	26.10
HHC	170.9	18.29
VCG	570.0	15.39
TVC	950.0	11.93
VC3	435.0	9.61
ACB	92.0	2.78
SDD	630.0	1.64
MPT	390.0	1.40
ART	59.0	0.18
DST	46.1	0.08

Có diễn biến tương tự, HNX-Index đóng cửa tại mức 108.93 điểm (+0.98%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 35.4 triệu cổ phiếu (+28.4%), tương đương 558.2 tỷ đồng giá trị (+56.7%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà tăng trên sàn Hà Nội khi cả ba cổ phiếu Ngân hàng gồm SHB-SHB (+2.7%), Ngân hàng Á Châu-ACB (+2.0%) và Ngân hàng Quốc Dân-NVB (+1.1%) cùng tăng điểm. Tương tự là sắc xanh đến từ nhóm Dầu khí gồm DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+4.9%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (+3.4%) và Khí Miền Nam-PGS (+1.7%) đã là những tác nhân chính giúp HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ đến từ Tổng Công ty Viglacera-VGC (-3.0%), VICOSTONE-VCS (-1.8%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng hay XD và TM Việt Nam-MBG (-9.5%), VINACONEX-VCG (-1.1%) thuộc nhóm Xây dựng đã kìm hãm đà tăng của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 38.9 tỷ đồng (+195.2%), lực mua tập trung vào mã PVS (+40.2 tỷ), lực bán tập trung vào VCG (-1.5 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index đã có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 phiên hàm ý dòng tiền đang tái gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số đang quay lại xu hướng phục hồi, khi chỉ số có phiên cắt lên đường MA20, kèm theo +DI đang đi lên phía trên -DI. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu tích cực, như MACD và RSI đang đi lên, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng, trong trường hợp, chỉ số có thể vượt qua được ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, thì ngưỡng 1.020 điểm (đỉnh cũ 10/2018) có thể sẽ là ngưỡng kháng cự tiếp theo. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số cũng đang cho tín hiệu quay lại xu hướng phục hồi, khi chỉ số đang đi lên đóng cửa trên MA20, kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng, cho thấy chỉ số có thể có cơ hội đi lên thử thách vùng 111.2 điểm (đỉnh cũ tháng 3/2019). Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 08/04 đang cho thấy xu hướng phục hồi của thị trường đang quay trở lại, thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có kỳ vọng báo cáo kinh doanh quý 1/2019 tăng trưởng.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SBV	13.8	2.9	7.0%
TNI	11.5	1,406.6	7.0%
VCF	162.6	2.1	7.0%
SGT	6.2	17.5	6.9%
HOT	31.1	0.1	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MCG	2.8	0.2	-7.0%
EMC	12.8	0.0	-6.9%
NVT	9.3	72.2	-6.9%
CLL	27.0	0.0	-6.9%
CLW	22.4	0.1	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.5	235.0	-0.6%
AAA	18.9	176.3	6.8%
PVD	20.3	114.7	4.1%
GAS	107.0	94.0	3.1%
PLX	62.6	87.8	2.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AAA	18.9	9,597.2	6.8%
ROS	31.5	7,536.1	-0.6%
ITA	3.2	5,779.1	-1.9%
PVD	20.3	5,698.4	4.1%
VHG	1.1	4,790.1	6.9%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DNY	4.4	0.1	10.0%
VLA	11.0	0.1	10.0%
SAF	60.5	0.1	10.0%
PHN	19.9	0.1	9.9%
MCF	12.3	0.1	9.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.6	73.9	-14.3%
VTJ	7.2	0.1	-10.0%
VTV	9.0	0.7	-10.0%
DIH	31.1	0.1	-9.9%
SDC	11.0	0.1	-9.8%

#### Top 5 giá trị

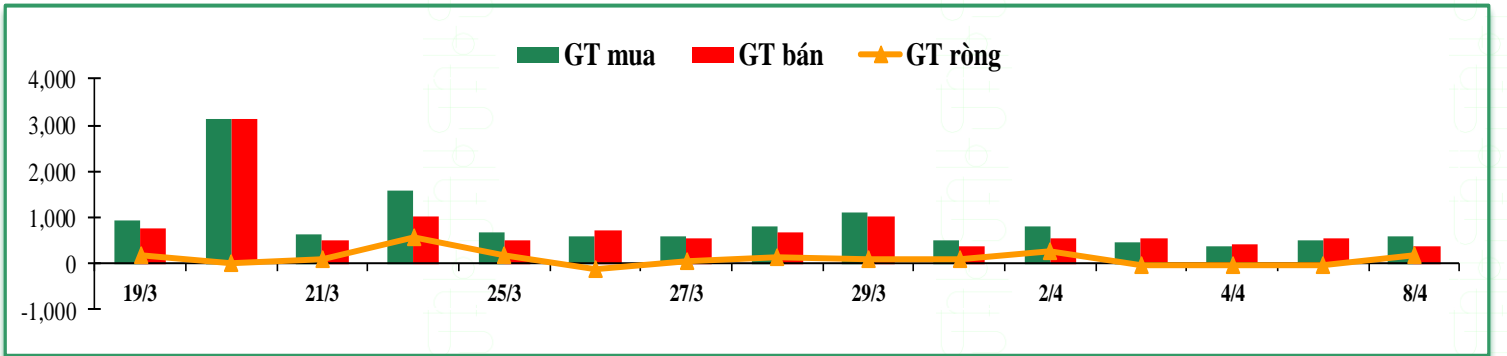
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.5	187.8	4.9%
ACB	30.8	68.1	2.0%
VCG	27.2	51.8	-1.1%
VGC	19.6	34.8	-3.0%
NDN	14.3	31.4	5.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	23.5	8,099.5	4.9%
SHB	7.7	2,865.0	2.7%
NDN	14.3	2,245.4	5.2%
ACB	30.8	2,224.6	2.0%
VCG	27.2	1,927.9	-1.1%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	516.2	17.7%	371.5	12.8%	144.7
HNX	50.2	9.0%	11.3	2.0%	38.9
<b>Tổng số</b>	<b>566.4</b>		<b>382.8</b>		<b>183.6</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	88.3	58.7	0.0%
VNM	137.2	51.6	0.7%
VCB	69.7	48.5	2.4%
PVD	20.3	37.0	4.1%
GAS	107.0	33.7	3.1%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	110.5	33.0	-2.0%
VNM	137.2	30.5	0.7%
SAB	249.4	24.2	0.6%
VHM	94.6	18.3	2.2%
VIC	115.5	17.9	0.4%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	88.3	56.2	0.0%
VCB	69.7	44.4	2.4%
PLX	62.6	22.9	2.0%
VNM	137.2	21.2	0.7%
PVD	20.3	19.7	4.1%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.5	48.3	4.9%
TIG	2.8	0.6	7.7%
VCS	69.5	0.4	-1.8%
PPS	7.6	0.2	-1.3%
ART	3.1	0.1	6.9%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.5	8.0	4.9%
VCG	27.2	1.5	-1.1%
NDN	14.3	0.6	5.2%
PVC	7.8	0.2	4.0%
BVS	12.6	0.2	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.5	40.2	4.9%
TIG	2.8	0.6	7.7%
VCS	69.5	0.4	-1.8%
PPS	7.6	0.2	-1.3%
ART	3.1	0.1	6.9%

## Tin trong nước

### **Quý I/2019, Việt Nam chi hơn 570 triệu USD nhập khẩu dược phẩm**

**Theo thông tin mới nhất của Tổng cục Hải quan, đến 15/3, cả nước chi hơn 570 triệu USD, tương đương hơn 13.000 tỷ đồng để nhập khẩu thuốc tây (dược phẩm).**

So với cùng kỳ 2018, kim ngạch nhập khẩu thuốc từ đầu năm đến 15/3 tăng mạnh tới 82,5 triệu USD, tương đương 16,9%. Còn tính cả quý I/2019, chi ngoại tệ nhập khẩu dược phẩm lên tới gần 600 triệu USD. Trong đó, riêng nửa đầu tháng 3, cả nước chi 125,3 triệu USD nhập khẩu thuốc tây.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, thị trường nhập khẩu của Việt Nam những tháng qua rất đa dạng với hàng chục quốc gia, vùng lãnh thổ ở châu Á, châu Mỹ, châu Âu, châu Đại Dương. Trong đó, nhiều thị trường lớn trong khu vực châu Âu đang cung cấp dược phẩm cho Việt Nam.

Đến hết tháng 2/2019, Pháp là quốc gia có kim ngạch nhập khẩu thuốc lớn nhất của Việt Nam đạt gần 55 triệu USD, tăng 40,3% so với cùng kỳ 2018.

Các thị trường nhập khẩu lớn khác có thể kể đến như: Ấn Độ 37 triệu USD; Anh 18 triệu USD; Bỉ 14 triệu USD; Đức 44,55 triệu USD; Hàn Quốc 22,7 triệu USD; Hoa Kỳ 34,2 triệu USD; Italia 18 triệu USD; Thụy Sĩ 26,4 triệu USD; Thái Lan 15 triệu USD...

Trong khi đó, Hoa Kỳ, Hà Lan là những thị trường có kim ngạch nhập khẩu thuốc tăng mạnh nhất khi kim ngạch hết tháng 2/2019 của thị trường Hoa Kỳ tăng 183%, thị trường Hà Lan tăng 118% so với cùng kỳ 2018, đạt 8,3 triệu USD.

Trong 5 thị trường nhập khẩu lớn nhất, Thụy Sĩ là thị trường duy nhất bị sụt giảm kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái (giảm 7,9 triệu USD, tương đương mức giảm khoảng 23%).

Hết năm 2018, chi nhập khẩu dược phẩm của nước ta đạt 2,791 tỷ USD, giảm nhẹ so với mức chi nhập khẩu 2,819 của năm 2017.

Theo số liệu thống kê từ Hãng Nghiên cứu thị trường IBM, quy mô thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2018 lên tới gần 5,3 tỷ USD. Hãng này cũng dự báo, độ lớn thị trường sẽ lên tới con số 7,7 tỷ USD vào năm 2021 và đạt mức 16,1 tỷ USD cho tới năm 2026, với tỷ lệ tăng trưởng kép lên tới 11%.

Gần 55% nhu cầu dược phẩm trong nước phải đáp ứng bằng nguồn nhập khẩu, trong đó phải kể đến một lượng lớn là các loại biệt dược - thuốc có bản quyền phát minh (patent drug), với giá thành đắt đỏ do không thể sản xuất trong nước.

Chi tiêu dành cho thuốc theo đầu người tại Việt Nam năm 2017 khoảng 56 USD, dự báo con số này sẽ tăng lên 85 USD vào năm 2020 và 163 USD trong năm 2025, và đây là cơ sở khẳng định, tốc độ chi ngoại tệ để nhập khẩu dược phẩm còn tăng mạnh trong những năm tới.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **AAA đạt 50% kế hoạch lợi nhuận 2019 sau 3 tháng**

Theo thông tin từ CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (HoSE: AAA, An Phát Plastic), doanh nghiệp này ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I khoảng 270 tỷ đồng, gấp gần 4 lần so với cùng kỳ 2018 và tăng 120% so với cả năm 2018.

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019 vừa công bố, An Phát Plastic đặt mục tiêu tổng doanh thu 10.000 tỷ đồng và lãi ròng 510 tỷ đồng, cao nhất lịch sử, tăng lần lượt 25% và 180% so với kết quả năm trước. Sau quý I, ước tính công ty đã đi được gần một nửa “chặng đường” vạch ra trong năm. Điều này cũng cho thấy tính khả thi trong kế hoạch của An Phát Plastic, sau năm 2018 không như mong đợi do tác động khách quan từ chính sách giữ bình ổn giá bán mủng bao bì và hợp đồng bao tiêu mủng thương mại vật liệu nhựa bị trì hoãn tiến độ.

### **Phú Tài chia cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 32%**

Tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2019, CTCP Phú Tài (HoSE: PTB) đã thông qua kế hoạch kinh doanh với chỉ tiêu tổng doanh thu 5.865 tỷ đồng, tăng trưởng 23%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 458 tỷ đồng, cao hơn 15% so với năm trước.

Trong năm 2018, công ty ghi nhận doanh thu tăng 18%, lên 4.758 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu về 400 tỷ đồng, cao hơn 11% so với năm trước. Phú Tài quyết định chi hơn 150 tỷ đồng để trả cổ tức bằng tiền mặt, tương ứng với tỷ lệ 32%. Dự kiến cổ tức được chi trả trong quý III năm nay, từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2018.

Năm 2019, công ty có kế hoạch chi trả cổ tức tối thiểu 30%/mệnh giá, tương đương với số tiền dự kiến khoảng 141 tỷ đồng.

### **Novaland đặt kế hoạch lợi nhuận đi ngang**

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019, CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, HoSE: NVL) đặt kế hoạch doanh thu thuần 18.000 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước và lãi trước thuế 4.750 tỷ đồng, tăng chưa tới 2%. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 0,7% lên 3.300 tỷ đồng. Công ty dự kiến chia cổ tức tỷ lệ tối đa 20% bằng tiền hoặc cổ phiếu.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VHM	Mua	9/4/2019	94.6	94.6	0.0%	107.0	13.1%	92.0	-2.7%	Cổ phiếu đã được tích lũy
2	AAA	Nắm giữ	28/3/2019	18.9	16.3	16.0%	20.0	22.7%	15.6	-4.3%	Xu hướng tăng vẫn duy trì

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VEA	Mua	6/3/2019	48.50	50.00	-3.0%	55.7	11%	49.1	-2%	
2	TPB	Mua	14/3/2019	22.80	21.30	7.0%	23.0	8%	20.6	-3%	
3	KDH	Mua	20/3/2019	32.20	31.50	2.2%	33.5	6%	30.6	-3%	
4	AAA	Nắm giữ	28/3/2019	18.90	16.30	16.0%	20.0	23%	15.6	-4%	
5	NDN	Mua	29/3/2019	14.30	13.20	8.3%	14.5	10%	12.6	-5%	
6	HII	Mua	1/4/2019	15.30	14.90	2.7%	16.2	9%	14.5	-3%	
7	CSV	Mua	2/4/2019	31.25	31.20	0.2%	33.0	6%	30.5	-2%	
8	VNM	Mua	2/4/2019	137.20	138.60	-1.0%	152.0	10%	134.8	-3%	
9	KDC	Mua	3/4/2019	21.85	22.00	-0.7%	24.0	9%	21.3	-3%	
10	MSH	Mua	4/4/2019	54.70	52.90	3.4%	62.0	17%	50.0	-5%	
11	GEX	Mua	5/4/2019	23.70	23.15	2.4%	25.2	9%	22.3	-4%	
12	GIL	Mua	5/4/2019	39.30	38.50	2.1%	41.0	6%	37.2	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">POW</a> (New)	HOSE	15,550	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	140,700	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	49,900	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	25,500	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	41,800	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	26,450	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	20,900	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	39,300	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	118,800	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	30,800	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	38,850	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	41,100	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	32,200	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	22,900	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	32,100	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	110,500	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	47,800	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	32,550	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	25,250	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	84,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	137,200	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	69,700	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.